

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGÂN SƠN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **20/2023/HS-ST**

Ngày 28/7/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGÂN SƠN, TỈNH BẮC KẠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Công.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nông Văn Bình;

Ông Hoàng Ngọc Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà La Quỳnh Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nông Văn Thượng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 7 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2023/TLST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Tô Văn B, sinh ngày 02 tháng 6 năm 1993 tại huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tiểu khu A, thị trấn B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tô Văn T, sinh năm 1969 và bà Bé Thị M, sinh năm 1968; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền sự, tiền án: Không; Nhân thân: Tốt.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cầm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29/11/2022, hiện đang tại ngoại tại thị trấn B, huyện Ngân Sơn, có mặt tại phiên tòa.

2. Tô Văn V, sinh ngày 30 tháng 3 năm 2000 tại huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tiểu khu A, thị trấn B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tô Văn D, sinh năm 1971 và bà Lý Thị H, sinh năm 1975; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: Không; Tiền sự: 01 tiền sự, ngày 29/10/2021 bị Công an xã C, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn xử phạt vi phạm

hành chính bằng hình thức phạt tiền 750.000 đồng về hành vi đánh nhau, chấp hành xong ngày 29/10/2021.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29/11/2022, hiện đang tại ngoại tại thị trấn B, huyện Ngân Sơn, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho các bị cáo Tô Văn Bằng và Tô Văn Vương:*

Ông Sầm Đức Tùng – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

- *Bị hại*

Anh Nguyễn Quang H, sinh năm 1991; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Địa chỉ: Tiểu khu A, thị trấn B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

- *Người làm chứng*

Anh Nông Nhật H, sinh năm 1999 - Địa chỉ: Khu B, xã C, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ 00 ngày 28/6/2022, tại khu vực đường mới thuộc Tiểu Khu A, thị trấn B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn xảy ra vụ xô xát đánh nhau giữa nhóm của Tô Văn Bằng có bốn người gồm: Tô Văn B, sinh năm 1993, Tô Văn V, sinh năm 2000, cùng trú tại Tiểu khu A, thị trấn B, huyện Ngân Sơn; Hà Văn T1, sinh năm 1999, Hà Hữu T2, sinh năm 2001, cùng trú tại Tiểu khu A, thị trấn B, huyện Ngân Sơn, do sau khi đã uống rượu bia, hát karaoke tại quán karaoke X thuộc Khu A, xã B xong cả 4 người điều khiển ba xe mô tô đi về, T1 điều khiển xe chở B ngồi sau, còn V và T2 mỗi người một xe đi theo hướng từ quán karaoke X ra Quốc lộ 3, cả bốn người đi trên xe vừa đi vừa nói chuyện to. Khi đi qua đường rẽ vào Ủy ban nhân dân thị trấn B thì gặp nhóm của Nông Nhật H cũng đã uống rượu gồm có bốn người: Nông Nhật H, sinh năm 1999, trú tại Khu B, xã C, huyện Ngân Sơn; Chu Văn T3, sinh năm 1999, trú tại thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn; Bàn Ngọc T4, sinh năm 1998, trú tại Tiểu Khu A, thị trấn B, huyện Ngân Sơn; Chu Quang T5, sinh năm 2000, trú tại Tiểu Khu A, thị trấn B, huyện Ngân Sơn, cả bốn người mỗi người điều khiển một xe mô tô đi ngược chiều với nhóm của B, khi đi qua nhóm của B được một đoạn thì H và T4 quay xe lại khu vực nhóm của B để hỏi chuyện, thấy vậy nhóm B dừng xe lại. Trong khi nói chuyện, do giữa Hoàng và Bằng đã có xích mích mâu thuẫn với nhau từ trước nên hai bên có lời nói qua lại thách thức cãi vã, rồi xô xát đánh nhau, lúc này T4 lao vào B hai người dùng chân, tay đấm đá vật lộn nhau trên lề đường, thấy vậy V, T1, T2 cũng vào hộ

giăng co nhau với H và T4, sau đó Chu Quang T3 và Bàn Ngọc T5 đang ở gần đó cùng đi đến khu vực đang đánh nhau cũng vào giăng co xô xát với nhóm của B. Trong lúc đang giăng co xô xát thì B chạy thoát được rồi đi lấy một đoạn tre ở hàng rào gần đó quay lại đánh H nhưng không trúng, B tiếp tục dùng cây tre vung đánh nhưng không trúng ai, rồi vụt xuống mặt đường làm cây tre bị gãy, vỡ ra thành nhiều mảnh, B và V cầm mảnh vỡ cây tre cùng T1, T2 đánh lại, thấy vậy mọi người trong nhóm của Hoàng bỏ chạy theo nhiều hướng khác nhau, để lại xe mô tô tại hiện trường, sự việc xô xát giữa nhóm của B và nhóm của H kết thúc.

Sau khi nhóm H bỏ chạy hết, V điều khiển xe mô tô chở B ngồi sau đi tìm nhóm của H theo đường hướng ra nghĩa trang liệt sỹ đánh nhau tiếp, khi trên đường qua cầu H, thuộc Tiểu Khu A, thị trấn B một đoạn, V dừng xe gần đông cũi cạnh đường, tại đây B và V mỗi người tìm được một đoạn cây gỗ tròn, cứng, chắc, chiều dài trung bình mỗi cây hơn dài 01 mét, đường kính trung bình 03cm mang theo người tiếp tục tìm nhưng không thấy ai trong nhóm H, nên đã quay lại khu vực xô xát trước đó thấy không còn ai. Lúc này khoảng 03 giờ 30 cùng ngày 28/6/2022, V và B tiếp tục cầm gậy gỗ đi theo đường hướng ra nghĩa trang liệt sỹ tìm người trong nhóm của H đánh nhau tiếp. Khi đến cầu H nhìn thấy Nguyễn Quang H, sinh năm 1991, trú tại Tiểu Khu A, thị trấn B, huyện Ngân Sơn một mình điều khiển xe mô tô đi ngược chiều đến thì V dừng xe ở đầu cầu, thấy vậy Huy cũng dừng xe ở phía đầu cầu đối diện rồi bước ra khỏi xe, V và B mỗi người cầm một đoạn gậy gỗ trong tay đi bộ về phía Nguyễn Quang H, V hỏi “có biết H không, có phải quân của H không” Nguyễn Quang H nói “là anh của H” nghe vậy B và V tay cầm gậy gỗ cùng nhau vụt, đánh vào đầu, mặt vào người Quang H nhiều phát liên tục, một lúc sau Quang H ngồi xuống lề đường thì dừng lại (quá trình đánh Quang H không đánh B và V). Sau đó V điều khiển xe mô tô chở B đi về, đi được một đoạn B và V vụt gậy gỗ vào lề đường rồi cả hai người về nhà. Người dân gần khu vực xảy ra sự việc thấy có xô xát đánh nhau nên trình báo cơ quan công an giải quyết, sau đó Quang H được đưa vào Trung tâm y tế huyện Ngân Sơn cấp cứu.

Cơ quan công an đã lập biên bản tạm giữ một đoạn gậy gỗ tròn của B dùng đánh Huy và các mảnh cây tre vỡ được B dùng khi xô xát với nhóm của H tại hiện trường xảy ra vụ việc. Cơ quan điều tra tiến hành truy tìm, thu giữ xác định được kích thước, đặc điểm một đoạn gậy gỗ tròn V dùng đánh Quang H.

Bệnh án ngoại khoa Trung tâm y tế huyện Ngân Sơn thể hiện: Nguyễn Quang Huy vào viện hồi 04 giờ 45 phút ngày 28/6/2022, bệnh chính bong võng mạc mắt phải; bệnh kèm theo gãy đài quay tay trái, trật khớp khuỷu tay trái; khám bệnh ngoại khoa mắt phải sung nề có vết rách da mới dưới mắt phải, kiểm tra võng mạc có vết xước, quanh hốc mắt tím nhẹ; Dọc sống mũi, môi sung nề; tay trái giảm vận động.

Bệnh án ngoại Bệnh viện hữu nghị Việt Đức thể hiện: Nguyễn Quang H vào viện hồi 17 giờ 40 ngày 28/6/2022, Phiếu kết quả chụp CLVT (cắt lớp vi tính) 16 dãy

sọ não mô tả: sưng nề phần mềm dưới da đầu vùng trán; Phiếu kết quả chụp CLVT (cắt lớp vi tính) 16 dãy hàm mặt mô tả: vỡ sàn ổ mắt phải, thành trước xoang hàm phải. Gãy mỏm trán xương hàm trên phải, xương cánh mũi hai bên. Tụ dịch máu xoang hàm phải; Phiếu kết quả chụp Xquang mô tả: Chụp Xquang khớp khuỷu, cẳng tay trái hình ảnh gãy đài quay.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 175/TgT ngày 12/9/2022 của Trung tâm giám định pháp y và giám định y khoa Sở y tế tỉnh Bắc Kạn kết luận đối với Nguyễn Quang H:

- Gãy mỏm trán xương hàm trên bên phải, tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 8%;
- Vỡ thành trước xoang hàm phải, tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 6,44%;
- Gãy xương cánh mũi hai bên, tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 5,98%;
- Vỡ sàn ổ mắt , tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 3,97%;
- Giãn đồng tử do chấn thương, tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 3,02%;
- Gãy đài quay tay trái không có di chứng gây hạn chế vận động gấp – duỗi khớp khuỷu; không hạn chế sấp ngửa cẳng tay; không teo cơ, không có tỷ lệ tổn thương cơ thể.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 27,41%. Làm tròn số 27%. Vật gây thương tích là vật tày.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 169/TgT ngày 05/9/2022 của Trung tâm giám định pháp y và giám định y khoa Sở Y tế tỉnh Bắc Kạn kết luận đối với Tô Văn B: Sẹo vết thương phần mềm ở vùng mỏm khuỷu tay trái, sẹo màu nâu nhạt, kích thước 2cm x 0,7cm, tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 1%; Sẹo vết thương phần mềm ở vùng mỏm đầu gối trái, sẹo màu nâu sẫm, kích thước 2cm x 1cm, tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 0,99%. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 1,99%, làm tròn số là 2%. Không xác định được vật gây thương tích.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 168/TgT ngày 05/9/2022 của Trung tâm giám định pháp y và giám định y khoa Sở Y tế tỉnh Bắc Kạn kết luận đối với Tô Văn V: Sẹo vết thương phần mềm ở vùng mỏm khuỷu tay trái, sẹo màu nâu, kích thước 1cm x 1cm, tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 1%; Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 1%. Không xác định được vật gây thương tích.

Những người còn lại gồm Bàn Ngọc T1, Hà Văn T2, Nông Nhật H, Chu Quang T3, Chu Văn T4, Hà Hữu T5 không có thương tích gì.

Tại cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tô Văn B và Tô Văn V khai nhận toàn bộ hành vi của bản thân, rạng sáng ngày 28/6/2022 khi đang đi trên đường thì gặp nhóm của H đi ngược chiều, do đã uống rượu bia, giữa B và H có mâu thuẫn xích mích với nhau từ trước, nhóm của H khi đi qua đã quay lại thách thức nhóm của B và xảy ra xô xát, đánh nhau một lúc thì nhóm của H bỏ chạy hết. Bực tức vì bị nhóm của H đánh nên sau khi nhóm của H bỏ chạy, sự việc xô xát đã kết thúc, B và V tiếp tục lầy gậy gỗ đi tìm người trong nhóm của H đánh nhau tiếp, khi đang đi trên đường thì gặp Nguyễn Quang H, thấy Quang H dừng xe và xuống xe trả lời là anh của H thì B và V cho rằng Quang H là người trong nhóm của H gọi đến nên đã cùng nhau dùng gậy gỗ đánh nhiều phát vào vùng đầu, mặt và người Quang H, khi Quang H ngồi xuống lê đường thì mới dừng lại rồi đi về nhà.

Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường, vật chứng đã tạm giữ, kết luận giám định, lời khai của bị hại, người làm chứng, dữ liệu ghi hình có âm thanh hỏi cung bị cáo và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 18/CT-VKSNS ngày 31/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố các bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự (BLHS) năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị tuyên xử các bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đề nghị xử lý các bị cáo như sau:

*Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, Điều 17, Điều 38, điểm b, s khoản 1 + khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 58 của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

+ Xử phạt bị cáo Tô Văn B từ 01 năm 05 tháng tù đến 01 năm 08 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo vào trại thụ hình.

+ Xử phạt bị cáo Tô Văn V từ 01 năm 06 tháng tù đến 01 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo vào trại thụ hình.

*Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 bó tre gồm 09 mảnh tre đã khô màu vàng nhạt, rộng từ 1,5cm đến 3,8cm, dài từ 24,9cm đến 188cm, dày trung bình 0,5cm, các cạnh bờ mép nham nhở;

- 01 đoạn gậy bằng gỗ tròn, đã khô màu nâu đen dài 116cm, đường kính trung bình 3cm, hai đầu nham nhở (cây của Tô Văn B);

- 01 đoạn gậy bằng gỗ tròn, đã khô màu nâu đen dài 107cm, đường kính trung bình 3,1cm, hai đầu nham nhở (cây của Tô Văn V).

*Về trách nhiệm dân sự: Không đề nghị giải quyết trong vụ án.

*Về Án phí: Đề nghị áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc diện hộ nghèo, tại phiên tòa các bị cáo có đơn xin miễn án phí. Do vậy đề nghị miễn án phí cho các bị cáo.

*Đối với số tiền mà các bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngân Sơn xét không cần thiết phải tạm giữ để thi hành án do vậy cần trả lại cho các bị cáo.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo có bản bào chữa nhất trí với các Điều luật mà Viện kiểm sát áp dụng đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1 + khoản 2 Điều 51, Điều 54 của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Tô Văn B mức án tù từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù, bị cáo Tô Văn V từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù. Miễn toàn bộ án phí cho bị cáo. Về vật chứng đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật. Đối với số tiền mà các bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự đề nghị trả lại cho các bị cáo.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn đã truy tố và nhất trí với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên, bản bào chữa của người bào chữa; Các bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa hay khiếu nại gì. LỜI sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Bị hại không có ý kiến tranh luận gì, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thấy:

Khoảng 03 giờ 30 ngày 28/6/2022 tại khu vực cầu H thuộc Tiểu khu A, thị trấn B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn, Tô Văn B, sinh năm 1993 và Tô Văn V, sinh năm 2000, cùng trú tại Tiểu khu A, thị trấn B, huyện Ngân Sơn sau khi đã cùng nhau uống rượu bia, lúc ra về có xô xát, xích mích và đánh nhau với nhóm của Nông Nhật H (do trước đó giữa H và B có mâu thuẫn từ trước), sau khi xô xát, giữa hai nhóm đã dừng lại, chỉ còn B và V tiếp tục đi tìm người trong nhóm của H đánh nhau, trong lúc đi tìm nhóm của H thì hai bị cáo nhìn thấy Nguyễn Quang H, sinh năm 1991, trú tại Tiểu Khu A, thị trấn B, huyện Ngân Sơn một mình điều khiển xe mô tô đi đến, khi đến Quang H dừng xe, B và V đi bộ về phía Quang H hỏi có biết Hoàng không, có phải quân của H không, khi được hỏi Quang H bước ra khỏi xe và trả lời là anh của H thì ngay tức thì B và V mỗi người tay cầm một đoạn gậy gỗ tròn cứng, chắc, chiều dài trung bình mỗi cây hơn 01 mét, đường kính trung bình 03cm đã chuẩn bị từ trước, đánh nhiều nhát vào vùng đầu, mặt và người Quang H gây thương tích. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Quang H là 27%. Hung khí các bị cáo dùng để đánh bị hại là gậy gỗ tròn cứng, chắc là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho người khác, vì vậy các bị cáo phải chịu tình tiết dùng hung khí nguy hiểm, ngoài ra hành vi đánh người của các bị cáo là vô cớ, không cần biết bị hại có phải là anh trai của H thật hay không, có phải người trong nhóm của H hay không, nhưng các bị cáo vẫn bất chấp đúng sai, thực hiện ngay hành vi phạm tội, điều đó thể hiện tính chất côn đồ, coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác.

Hành vi của các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, do vậy các bị cáo cùng chịu chung trách nhiệm hình sự do mình đã gây ra.

Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tính mạng, sức khỏe của công dân đã được Nhà nước bảo vệ. Việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ngân Sơn ra quyết định khởi tố vụ án, tiến hành điều tra và Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn quyết định truy tố các bị cáo trước Tòa án để xét xử về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng quy định của pháp luật, đúng với diễn biến khách quan của vụ án, không bỏ lọt tội phạm, không làm oan người vô tội.

Điều luật có nội dung:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỉ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng hung khí nguy hiểm...;

i) Có tính chất côn đồ...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm: ...

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này...”

[3] Hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ, các vấn đề khác liên quan đến vật chứng, án phí và Điều luật mà kiểm sát viên và người bào chữa đề nghị áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ và phù hợp với các quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với mức án mà người bào chữa đề nghị, Hội đồng xét xử thấy chưa phù hợp và tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo do vậy không chấp nhận.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân. Sau khi có hành vi phạm tội các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại sức khỏe cho bị hại tổng số tiền 200.000.000 đồng, do vậy các bị cáo cùng được hưởng các tình tiết giảm nhẹ đó là: “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” và “*Người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả*” theo quy định tại điểm b và điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Ngoài ra, các bị cáo có cùng ông nội Tô Văn X được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất, được bị hại xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự và xin giảm nhẹ hình phạt, do đó, xem xét cho các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Về hình phạt:

Xét tính chất, mức độ, tính nguy hiểm cho xã hội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần buộc các bị cáo phải chịu hình phạt tù tại trại giam một thời gian nhất định, qua đó mới thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật và cũng để răn đe, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, qua xem xét Hội đồng xét xử thấy rằng, các bị cáo tuổi đời còn trẻ, phạm tội do bột bột, tức thời, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội mà mình đã gây ra với số tiền bồi thường lớn, mặc dù các bị cáo gia đình đều thuộc hộ nghèo, bản thân các bị cáo đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại Điều 51 của Bộ luật, do vậy Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo có đủ điều kiện để được áp dụng Điều 54 của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng, xử phạt bị cáo theo khung hình phạt liền kề nhẹ hơn, qua đó cũng tạo điều kiện để cho các bị cáo sớm quay trở về với cộng đồng, gia đình và xã hội, đồng thời cũng thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của Đảng và Nhà nước ta đối với người phạm tội, thể hiện chính sách pháp luật phù hợp với người dân

tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn. Tuy nhiên, cũng cần xem xét vai trò, tính nguy hiểm cho xã hội nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ của từng bị cáo để áp dụng mức án phù hợp, đối với bị cáo Tô Văn V là người có nhân thân xấu, khi phạm tội đang có 01 tiền sự về hành vi cố ý gây thương tích, nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội, do vậy cần xem xét xử nghiêm khắc hơn bị cáo Bằng khi lượng hình.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị hại Nguyễn Quang H đã được các bị cáo bồi thường thiệt hại sức khỏe tổng số tiền 200.000.000 đồng và không yêu cầu bồi thường gì thêm về dân sự. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng trong vụ án:

Trong quá trình điều tra vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ngân Sơn đã tiến hành tạm giữ, thu giữ:

- 01 bó tre gồm 09 mảnh tre đã khô màu vàng nhạt, rộng từ 1,5cm đến 3,8cm, dài từ 24,9cm đến 188cm, dày trung bình 0,5cm, các cạnh bờ mép nham nhở;

- 01 đoạn gậy bằng gỗ tròn, đã khô màu nâu đen dài 116cm, đường kính trung bình 3cm, hai đầu nham nhở (cây của Tô Văn B);

- 01 đoạn gậy bằng gỗ tròn, đã khô màu nâu đen dài 107cm, đường kính trung bình 3,1cm, hai đầu nham nhở (cây của Tô Văn V).

Xét những vật chứng này không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Vấn đề liên quan trong vụ án:

[8.1] Đối với thương tích của Tô Văn B là 2%, thương tích của Tô Văn V là 1%, qua điều tra xác định thương tích của B và V do xô xát đánh nhau giữa nhóm của B và nhóm của H gây ra tại khu vực gần đường rẽ vào Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện Ngân Sơn (trước khi B, V gây thương tích cho Quang H), thương tích của hai người này không đủ căn cứ xem xét trách nhiệm hình sự. Cơ quan điều tra đã chuyển tài liệu có liên quan đến Công an huyện Ngân Sơn xử lý vi phạm hành chính đối với hành vi xô xát, đánh nhau của những người trong nhóm của B và nhóm của H theo thẩm quyền gồm: Bàn Ngọc T1, Hà Văn T2, Nông Nhật H, Tô Văn V, Tô Văn B, Chu Quang T3, Chu Văn T4, Hà Hữu T5.

[8.2] Đối với số tiền mà các bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngân Sơn trước khi xét xử (mỗi bị cáo 2.500.000 đồng) xét không cần thiết phải tạm giữ để đảm bảo thi hành án do vậy cần trả lại cho các bị cáo.

[9] Về án phí:

Xét thấy các bị cáo gia đình thuộc diện hộ cận nghèo, bản thân là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí, do vậy cần miễn toàn bộ án phí cho các bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 17, Điều 38, Điều 47, Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 58 của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106; Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội đối với bị cáo Tô Văn B.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 17, Điều 38, Điều 47, Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 58 của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106; Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội đối với bị cáo Tô Văn V.

1. Tuyên bố các bị cáo Tô Văn B và Tô Văn V phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Tô Văn B 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

2.2. Xử phạt bị cáo Tô Văn V 14 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

3. Về xử lý vật chứng trong vụ án:

Tịch thu, tiêu hủy

3.1. 01 bó tre trong đó gồm 09 mảnh tre khô màu vàng nhạt, rộng từ 1,5cm đến 3,8cm, dài từ 24,9cm đến 188,0cm, dày trung bình 0,5cm, các cạnh của mảnh tre bờ mép nham nhở;

3.2. 01 đoạn gậy bằng gỗ đã khô màu nâu đen dài 116,0cm, đường kính trung bình 3,0cm, hai đầu của đoạn gậy bờ mép nham nhở (gậy của Tô Văn B sử dụng làm công cụ phạm tội);

3.3. 01 đoạn gậy bằng gỗ đã khô màu nâu đen dài 107,0cm, đường kính trung bình 3,1cm, hai đầu của đoạn gậy bờ mép nham nhở (gậy của Tô Văn V sử dụng làm công cụ phạm tội).

Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 12 tháng 6 năm 2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ngân Sơn và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Ngân Sơn.

4. Về số tiền tạm thu tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngân Sơn

4.1. Trả lại cho bị cáo Tô Văn V số tiền 2.500.000 đồng bị cáo đã nộp theo biên lai thu số 0000314 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn ngày 31/5/2023.

4.2. Trả lại cho bị cáo Tô Văn B số tiền 2.500.000 đồng bị cáo đã nộp theo biên lai thu số 0000315 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn ngày 31/5/2023.

5. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện;
- CA huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo, bị hại, người bào chữa;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thái Công

